

VÀI NÉT VỀ CÔNG TÁC SINH VIÊN, HỌC SINH Ở TRƯỜNG ĐHDL VĂN LANG GIAI ĐOẠN 2001-2006

ThS. Nguyễn Văn Đức

1. Nhận thức về công tác sinh viên, học sinh

Có một thực tế không thể phủ nhận là: mỗi bộ phận, mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường đều liên quan hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đến sinh viên, học sinh, do vậy hoạt động hàng ngày của họ, cách này hay cách khác, đều tác động đến sinh viên, học sinh. Chính vì thế, tại Hội nghị công tác sinh viên, học sinh, ngày 27/10/2001, trường ĐHDL Văn Lang đã xác định: Công tác sinh viên, học sinh không phải là công tác quản lý sinh viên, học sinh; đây là công tác vận động, tổ chức, chăm lo, săn sóc và định hướng cho sinh viên, học sinh hoạt động; trên cơ sở đó, chuyển vai trò hoạt động của sinh viên, học sinh từ thụ động sang chủ động; các biện pháp hành chính không còn là chủ đạo nữa. Do vậy, công tác sinh viên, học sinh là nhiệm vụ chung mà tất cả các đơn vị trong nhà trường đều phải làm, chứ không phải chỉ là nhiệm vụ của bộ phận hay phòng công tác sinh viên, học sinh. Sinh viên, học sinh Trường ĐHDL Văn Lang được coi là nhân vật chính trong nhà trường và đang được đối xử như thế.

2. Xây dựng tổ chức và cơ chế hoạt động

Nhìn vào cơ cấu tổ chức của trường ĐHDL Văn Lang, người ta hay hỏi: Tại sao không thấy có

phòng Quản lý sinh viên, học sinh như các trường khác? Có lẽ vấn đề không phải nằm ở đó, vì việc tổ chức ra một phòng không khó, nhưng làm cho nó hoạt động có hiệu quả là không dễ. Thực chất vấn đề là ở chỗ nhà trường có quan tâm đến công tác sinh viên, học sinh hay không, và quan tâm như thế nào?

Công tác sinh viên, học sinh của trường ĐHDL Văn Lang được tổ chức theo tinh thần của Hội nghị ngày 27/10/2001. Theo đó, hệ thống tổ chức nòng cốt gồm các mặt hoạt động sau:

2.1. Bộ phận chuyên trách về công tác sinh viên, học sinh của trường nằm trong phòng Đào tạo. Bộ phận này có nhiệm vụ tổng hợp tình hình, tham mưu cho Ban Giám hiệu về các mặt hoạt động của sinh viên, học sinh. Đồng thời còn có một số chuyên viên khác của phòng Đào tạo được phân công chăm lo về chế độ chính sách, khen thưởng, cấp văn bằng, chứng chỉ... cho sinh viên, học sinh. Vì đều là nhân viên của phòng Đào tạo, do đó khi giải quyết công việc liên quan đến dữ liệu đào tạo, chẳng hạn như đề nghị khen thưởng, trợ cấp bảo lụt, cấp giấy giới thiệu hoãn nghĩa vụ quân sự về địa phương, v.v., tóm lại đối với những việc có thời gian tính gấp, thì đây là sự phối hợp các bộ phận trong cùng một phòng nên kết quả kịp thời, nhanh chóng hơn so với sự phối hợp

của hai phòng khác nhau và họ có thể hỗ trợ nhau trong những công việc mang tính thời vụ, như tuyển sinh, thi, tổ chức lễ tốt nghiệp...

2.2. Hệ thống cán bộ làm công tác sinh viên, học sinh còn được biên chế ở các đơn vị đào tạo. Việc mỗi khoa đào tạo có một lãnh đạo và một cán bộ chuyên trách về công tác sinh viên, học sinh, đã làm cho đội ngũ chuyên trách về công tác này trải khắp trường. Hệ thống này tạo nên sự phối hợp giữa các khoa với trường trong điều hành hoạt động chung của sinh viên, học sinh. Nếu điều động đội ngũ này về một mối, xây dựng thành một phòng, gọi là “Phòng Công tác sinh viên, học sinh” hay “Phòng Quản lý sinh viên, học sinh” thì hoạt động của nó sẽ nặng về quản lý theo kiểu triển khai tổ chức kỷ niệm với “cờ, đèn, kèn, trống” rầm rộ rồi có thể liệt kê thành tích để báo cáo. Cách làm ấy dễ trở thành hình thức, hành chính hoá công tác sinh viên, học sinh.

2.3. Để khắc phục tình trạng giảng viên cơ hữu đứng ngoài cuộc, coi đây không phải là nhiệm vụ của mình, nhà trường còn huy động cả lực lượng này làm chủ nhiệm lớp giúp các khoa đào tạo quán xuyên tình hình. Đội ngũ giảng viên chủ nhiệm trở thành những nhà tư vấn cho sinh viên, học sinh trong học tập, rèn luyện và là cầu nối quan trọng giữa sinh viên, học sinh với nhà trường.

2.4. Một loại công việc không kém phần quan trọng trong công tác sinh viên, học sinh là công tác Hồ

sơ sinh viên. Nhà trường giao công việc này cho các chuyên viên của phòng Kế hoạch và Quản lý nhân lực đảm trách. Bộ phận này không chỉ có nhiệm vụ lưu giữ hồ sơ theo quy định chung, mà còn là nơi khai thác dữ liệu phục vụ cho việc hoạch định chính sách, chiến lược đào tạo của trường.

2.5. Bàn về công tác sinh viên, học sinh không thể không đề cập đến tổ chức Đoàn, Hội sinh viên trong trường. Bên cạnh hệ thống tổ chức chính được hình thành từ cấp trường xuống đến các lớp, Đoàn, Hội còn xây dựng đội, nhóm nòng cốt nhằm góp phần giải quyết tốt các mặt hoạt động của sinh viên, học sinh. Đoàn, Hội đang trở thành linh hồn của cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường”, mà nhà trường đã phát động từ tháng 10 năm 2001 đến nay, và sẽ vẫn được duy trì trong những năm tiếp theo. Khẩu hiệu “**Trường Văn Lang mến yêu của tôi**” đang ngấm dần vào tình cảm, tư tưởng các lớp cán bộ, giảng viên, nhân viên và các thể hệ sinh viên, học sinh Văn Lang; làm vơi dần đi nỗi mặc cảm, tự ti về trường dân lập.

Như vậy, công tác sinh viên, học sinh ở trường đại học dân lập Văn Lang xem xét dưới góc độ cơ cấu tổ chức thì không tập trung vào một phòng, ban nào, mà nó được trải khắp các đơn vị trong trường; xem xét dưới góc độ hoạt động thì theo cơ chế phối hợp dưới sự điều hành thống nhất của Ban Giám hiệu. Hình thức tổ chức và cơ chế hoạt động này đã, đang có hiệu quả, phù hợp với bối cảnh phát triển hiện nay của trường,

cho nên cần duy trì, củng cố. Cách tổ chức này vừa mang tính chuyên nghiệp, vừa huy động được nguồn nhân lực trong trường.

3. Kết luận

- Nhận thức về công tác sinh viên, học sinh và tổ chức thực hiện trong thực tế ở trường Văn Lang 5 năm qua là nhất quán, mang lại kết quả thực sự, nhưng chưa được quán triệt đồng đều trong cán bộ, giảng viên, nhân viên. Có ý kiến cho rằng như thế là “chiều chuộng” sinh viên, học sinh quá mức, cần phải đưa chế tài mạnh vào để giáo dục các em theo khuôn phép... Điều này cũng cần có sự trao đổi, mạn đàm,

thảo luận thêm để đi đến thống nhất hơn về mặt nhận thức.

- Cơ chế hoạt động của các bộ phận chức năng về công tác này đang tiến dần theo hướng chuyên nghiệp, lấy hiệu quả công việc làm thước đo. Mọi vấn đề liên quan đến sinh viên, học sinh được các bộ phận trực tiếp hay gián tiếp giải quyết theo tinh thần vì quyền lợi của sinh viên, học sinh, nhất định sẽ làm cho các em quý trọng thầy, cô cũng như ngôi trường của mình hơn.

Đây chính là đòi hỏi khách quan của bối cảnh cạnh tranh đầy khó khăn, thách thức hiện nay.

ThS. Nguyễn Văn Đức
Trưởng Ban Khoa học Cơ bản

Ra mắt khoa Quan hệ công chúng & Truyền thông

Ngày 25/4/2007, Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông – Khoa mới của trường ĐHDL Văn Lang – đã làm lễ ra mắt, nhân dịp Giỗ Tổ Hùng Vương và Kỷ niệm 12 năm thành lập trường. Đây là Khoa thứ 12 của trường, và là khoa đang nhận được khá nhiều sự chú ý từ phía xã hội, từ các thí sinh cũng như từ giới truyền thông trên địa bàn thành phố.

Sự ra đời của Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông sẽ là một bước tiến quan trọng của nhà trường trong việc củng cố và phát triển các nhóm ngành (nhóm ngành Kỹ thuật, nhóm ngành Kinh tế, nhóm ngành Mỹ thuật và nhóm ngành Xã hội nhân văn), đảm bảo sự phát triển bền vững của nhà trường trong thể đa dạng hoá các ngành đào tạo, tạo sự thích ứng cao với nhu cầu của thị trường lao động trong hiện tại cũng như trong tương lai.